

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 112/2023/HS-ST

Ngày: 26-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Tiến Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Thuận;

Bà Hà Thị Vũ.

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Đình Hải Nam, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 115/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Thào A P (tên gọi khác: không), sinh ngày: 01/01/1991 tại tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào A D, sinh năm 1950 và bà Giàng Thị S, sinh năm 1950; vợ: Vàng Thị S (đã chết) và có 06 người con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/8/2018, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 20 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 10/10/2019, bị cáo chấp hành xong bản án, bị cáo đã được xóa án tích; bị cáo chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/6/2023, tạm giam từ ngày 14/6/2023 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Thào A P: bà Nguyễn Thị P - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 05/6/2023, Thào A P đi bộ từ nhà bản N, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên đến khu vực bãi thả trâu giáp biên giới Việt Nam - Lào thuộc địa phận bản H, xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên. Mục đích P đi mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời, P gặp một người đàn ông dân tộc Thái, không biết tên, địa chỉ, P mua của người đàn ông 03 gói Heroine và 01 túi Methamphetamine với giá 2.500.000 đồng, P trả trước cho người đàn ông 01 triệu đồng, còn 1.500.000 đồng hẹn khi nào bán được ma túy sẽ mang tiền đến trả. P cất giấu Heroine và Methamphetamine vào trong túi áo khoác bên trái đang mặc rồi đi bộ về nhà theo đường cũ. P đi về đến khu vực bản H, xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên thì gặp tổ công tác Công an xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên yêu cầu dừng lại để kiểm tra, qua kiểm tra phát hiện bên trong túi áo khoác P đang mặc trên người, thu giữ 03 gói Heroine có tổng khối lượng: 15,73 gam và 01 túi Methamphetamine có khối lượng: 20,42 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 908/KL-KTHS ngày 13/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- *Khối lượng vật chứng thu giữ của Thào A P gồm: 15,73 gam chất bột màu trắng đục; 20,42 gam các viên nén màu hồng.*

- *Mẫu các viên nén màu hồng ký hiệu M1 trích ra từ vật chứng thu giữ của Thào A P gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.*

- *03 (ba) mẫu chất bột màu trắng đục ký hiệu M2, M3, M4 trích ra từ vật chứng thu giữ của Thào A P gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine)."*

Tại bản Cáo trạng số 74/CT-VKSĐB-P1 ngày 06/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Thào A P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, Điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX):

- Tuyên bố bị cáo Thào A P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS: Xử phạt

bị cáo Thào A P từ 15 năm đến 16 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS): Tịch thu và tiêu hủy 15,15 gam Heroine và 20 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, là vật Nhà nước cấm lưu hành.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thào A P.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Thào A P: Không tranh luận về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo; không khiếu nại về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số; trình độ văn hóa 3/12 phổ thông rồi tái mù trở lại; nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế; bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo đã chết; các con đông hiện tại giao cho mẹ đẻ bị cáo nuôi dưỡng nhưng đã già yếu. Đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo; không áp dụng hình phạt bổ sung cũng như án phí cho bị cáo Thào A P.

Lời nói sau cùng bị cáo Thào A P đã nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Thào A P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cụ thể: Khoảng 10 giờ ngày 05/6/2023, Thào A P đi bộ từ nhà bản N, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên đến khu vực bãi thả trâu giáp biên giới Việt Nam - Lào thuộc địa phận bản H, xã V, huyện N với mục đích đi mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời. P gặp một người đàn ông dân tộc Thái, không biết tên, địa chỉ và mua được 03 gói Heroine và 01 túi Methamphetamine với giá 2.500.000 đồng. P

trả trước cho người đàn ông đó 01 triệu đồng, còn 1.500.000 đồng hẹn khi nào bán được ma túy sẽ trả sau. P cất giấu Heroine và Methamphetamine vào trong túi áo khoác bên trái đang mặc rồi đi bộ về nhà khi đi về đến khu vực bản H, xã V, huyện N thì gặp tổ công tác Công an xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên yêu cầu dừng lại để kiểm tra; qua kiểm tra phát hiện bên trong túi áo khoác của P đang mặc có 03 gói Heroine với khối lượng: 15,73 gam và 01 túi Methamphetamine với khối lượng: 20,42 gam.

Hành vi phạm tội của bị cáo Thào A P đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước; đồng thời, còn xâm phạm trật tự trị an an toàn xã hội trên địa bàn huyện N nói riêng, tỉnh Điện Biên nói chung. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do lỗi của bị cáo gây ra.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 36,15 gam của bị cáo là tình tiết định khung được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Thào A P tuy chỉ mang tính chất giản đơn nhưng rất nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Ma túy nói chung, Methamphetamine và Heroine nói riêng là một loại độc dược gây nghiện và gây hại đến sức khỏe của con người.

Mặt khác, ma túy không những làm huỷ hoại đến sức khỏe của con người dẫn đến mất khả năng lao động, suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia; ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác như cướp của, giết người, trộm cắp tài sản ... Vì vậy, pháp luật đã nghiêm cấm mọi hành vi liên quan đến việc mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, nếu bị phát hiện sẽ bị xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật. Bị cáo Thào A P nhận thức được việc làm của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy chỉ vì siêu lợi nhuận từ ma túy đem lại. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Thào A P cần phải xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Thào A P đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là lao động chính trong gia đình vì vợ bị cáo đã chết vào năm 2020; bị cáo có 06 người con, sau khi bị bắt thì đã giao các con của bị cáo cho mẹ để bị

cáo là bà Giàng Thị S trực tiếp nuôi dưỡng các cháu nhưng bà S tuổi đã cao (73 tuổi). Đây là, tình tiết giảm nhẹ hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS.

Xét về nhân thân của bị cáo: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng trưởng thành học hết lớp 3/12 phổ thông rồi ở nhà lao động sản xuất, phụ giúp gia đình. Đến tuổi trưởng thành xây dựng gia đình và có 06 người con; năm 2018 nghiện chất ma túy, năm 2022 tái nghiện chất ma túy; ngày 07/8/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 20 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 10/10/2019, chấp hành xong hình phạt tù và đã được xóa án tích. Ngày 05/6/2023, bị bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép hai chất ma túy với tổng khối lượng là 36,15 gam.

Để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, Hội đồng xét xử cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo sau này sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên: Về mức hình phạt chính; hình phạt bổ sung; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; về nhân thân của bị cáo; về xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ, nên HĐXX chấp nhận.

[5] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Thào A P: Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; về hình phạt chính; hình phạt bổ sung; về xử lý vật chứng và về án phí là có căn cứ, nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 251 BLHS quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng....*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo (BL115a). Do đó, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng huyện N; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của BLTTHS.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[8] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu và tiêu hủy 15,15 gam Heroine và 20 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, là vật Nhà nước cấm lưu hành.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo: HĐXX xét thấy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Về các vấn đề khác: Đối với người bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết họ tên và địa chỉ của người bán ma túy cho bị cáo, nên Cơ quan cảnh sát điều tra điều tra không có cơ sở để xác minh, làm rõ. HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Thào A P** (tên gọi khác: Không) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Thào A P** (tên gọi khác: Không) **15 (mười lăm)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 05/6/2023).

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Thào A P.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) phong bì công văn của Công an huyện N. Mặt trước phong bì niêm phong dán tờ giấy in dòng chữ đánh máy: “Vật chứng còn lại thu giữ của Thào A P, sinh năm: 1991, trú tại bản N, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên; Bị Công an xã V phối hợp với Đoàn Biên Phòng N bắt quả tang về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, vào ngày 05/6/2023 tại khu vực bản H, xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên. Vật chứng số 01 có khối lượng 20 gam; Vật chứng số 02 có khối lượng 7,5 gam; Vật chứng số 03 có khối lượng 7,65 gam”.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên hồi 14 giờ 30 phút ngày 06/9/2023).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thào A P.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/9/2023).

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PV06, PC04);
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND xã (Th/b);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lương Tiến Phương